

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-06-2026
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Công Hạ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2026 về tranh chấp về xác định cha con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001; căn cước công dân số: 031301006375; nơi cư trú: Tổ dân phố Lưu Kỳ 1, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng; có mặt

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn K, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 031092009753; địa chỉ: Tổ dân phố Lưu Kỳ 1, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng; có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Quảng Thanh 6, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 09 tháng 03 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn K quen nhau và nảy sinh tình cảm vào năm 2025. Trong thời gian hai bên có quan hệ tình cảm chị M đã có chồng là anh Đỗ Văn M, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Quảng Thanh 6, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng nhưng chị không nói cho anh K biết. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị M và anh M đã sống ly thân nhau từ năm 2024 đến tháng 09 năm 2025 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 123/2025/QĐCNTTLH ngày 22/09/2025 của Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng. Đến tháng 10 năm 2025 chị M và anh K đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2025 đăng ký ngày 28/10/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Chị và anh K đã có quan hệ tình cảm dẫn đến việc chị mang thai và sinh một con gái vào ngày 21/02/2026, dự định đặt tên là Vũ K theo Giấy chứng sinh số 00686.GCS.22030.26 ngày 21/02/2026 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí. Để đảm bảo quyền lợi cho con, chị M đề nghị Tòa án xác định anh Vũ Văn K là cha đẻ của con do chị sinh ra ngày 21/02/2026, dự định đặt tên là Vũ K.

Tại Bản tự khai ngày 24 tháng 03 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn K trình bày:

Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị M quen nhau và nảy sinh tình cảm từ năm 2025. Trong thời gian quen biết, có quan hệ tình cảm M đã mang thai và sinh 01 con gái vào ngày 21/02/2026, dự định đặt tên là Vũ K theo Giấy chứng sinh số 00686.GCS.22030.26 ngày 21/02/2026 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí. Để đảm bảo quyền lợi cho con, anh K đồng ý với yêu cầu của chị M, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị M sinh ra ngày 21/02/2026, dự định đặt tên là Vũ K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn M có nơi cư trú tại tổ dân phố Quảng Thanh 6, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Đỗ Văn M nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Đỗ Văn M vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân

và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Vũ Văn K là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thị M sinh ra ngày 21/02/2006 dự định đặt tên là Vũ K theo Giấy chứng sinh số 00686.GCS.22030.26 ngày 21/02/2026 của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí .

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Căn cước công dân (bản sao); Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 123/2025/QĐCNTTLH ngày 22/09/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng (bản sao); xác nhận thông tin về cư trú, bản sao Giấy chứng sinh số 00686.GCS.22030.26 ngày 21/02/2026 của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí; Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Văn K có nơi cư trú tại phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn M.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn: Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất nội dung anh Vũ Văn K là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thị M sinh ra dự định đặt tên là Vũ K, sinh ngày 21/02/2026 theo Giấy chứng sinh số 00686.GCS.22030.26 ngày 21/02/2026 của của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Tại Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 27/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Anh Vũ Văn K và cháu Vũ K có quan hệ huyết thống trực hệ cha con (Độ tin cậy $P1 > 99,99\%$). Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định anh Vũ Văn K là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thị M sinh ra, dự định đặt tên con là Vũ K, sinh ngày 21/02/2026 là phù hợp với các Điều 88, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng

Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đương sự được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xác định anh Vũ Văn K, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Lưu Kỳ 1, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thị M sinh ra, dự định đặt tên con là Vũ K, sinh ngày 21/02/2026 theo Giấy chứng sinh số 00686.GCS.22030.26 ngày 21/02/2026 của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.

2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M, anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

